

CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT
THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.



Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- ĐT : 028.62915599 - 62915596

- FAX : 028.62915597 - 62915598

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399

- FAX : 0272.3779160

- ĐT : 0220.3751607-292

- FAX : 0220.3751177



BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 01-07-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG CØ 90°

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	64,700	69,876	78,500	84,780	96,600	104,328	118,600	128,088
2	110	101,000	109,080	125,100	135,108	153,100	165,348	184,900	199,692	223,400	241,272
3	125	133,000	143,640	163,500	176,580	200,300	216,324	243,700	263,196	295,300	318,924
4	140	171,200	184,896	210,200	227,016	255,770	276,232	310,600	335,448	373,700	403,596
5	160	229,400	247,752	279,900	302,292	339,700	366,876	413,800	446,904	501,100	541,188
6	180	292,000	315,360	360,000	388,800	440,100	475,308	537,900	580,932	647,700	699,516
7	200	428,700	462,996	528,600	570,888	645,500	697,140	784,200	846,936	952,000	1,028,160
8	225	551,000	595,080	682,200	736,776	836,300	903,204	1,018,000	1,099,440	1,231,600	1,330,128
9	250	756,600	817,128	926,000	1,000,080	1,135,900	1,226,772	1,390,000	1,501,200	1,678,900	1,813,212
10	280	967,400	1,044,792	1,199,100	1,295,028	1,464,300	1,581,444	1,786,200	1,929,096	2,158,700	2,331,396
11	315	1,432,000	1,546,560	1,742,000	1,881,360	2,152,600	2,324,808	2,617,500	2,826,900	3,155,400	3,407,832
12	355	2,032,800	2,195,424	2,495,500	2,695,140	3,078,900	3,325,212	3,745,100	4,044,708	4,525,600	4,887,648
13	400	2,653,300	2,865,564	3,274,900	3,536,892	4,003,900	4,324,212	4,887,000	5,277,960	5,912,800	6,385,824
14	450	3,564,000	3,849,120	4,400,200	4,752,216	5,389,500	5,820,660	6,577,000	7,103,160	7,954,600	8,590,968
15	500	4,654,200	5,026,536	5,748,100	6,207,948	7,050,300	7,614,324	8,591,700	9,279,036	10,392,200	11,223,576
16	560	6,513,200	7,034,256	8,032,200	8,674,776	9,860,928	10,649,802	12,034,400	12,997,152	14,534,800	15,697,584
17	630	8,539,100	9,222,228	10,527,000	11,369,160	12,921,700	13,955,436	15,739,200	16,998,336	19,055,600	20,580,048

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG CØ 45°

22°5 ; 11°25

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
		Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	49,800	53,784	60,400	65,232	74,900	80,892	90,600	97,848
2	110	81,100	87,588	100,100	108,108	122,500	132,300	147,600	159,408	177,300	191,484
3	125	104,500	112,860	128,600	138,888	158,800	171,504	193,000	208,440	233,700	252,396
4	140	135,300	146,124	164,400	177,552	201,800	217,944	245,400	265,032	295,700	319,356
5	160	178,900	193,212	219,100	236,628	267,300	288,684	324,900	350,892	393,600	425,088
6	180	228,100	246,348	280,100	302,508	342,800	370,224	418,300	451,764	504,800	545,184
7	200	340,400	367,632	419,400	452,952	512,000	552,960	622,400	672,192	754,900	815,292
8	225	433,500	468,180	537,400	580,392	658,000	710,640	800,900	864,972	969,300	1,046,844
9	250	603,900	652,212	739,800	798,984	907,500	980,100	1,109,900	1,198,692	1,341,000	1,448,280
10	280	766,300	827,604	949,200	1,025,136	1,158,600	1,251,288	1,414,100	1,527,228	1,708,400	1,845,072
11	315	1,141,000	1,232,280	1,391,400	1,502,712	1,709,000	1,845,720	2,086,900	2,253,852	2,514,600	2,715,768
12	355	1,613,800	1,742,904	1,981,300	2,139,804	2,443,500	2,638,980	2,972,900	3,210,732	3,592,900	3,880,332
13	400	2,086,500	2,253,420	2,576,200	2,782,296	3,149,200	3,401,136	3,843,800	4,151,304	4,650,800	5,022,864
14	450	2,690,000	2,905,200	3,321,900	3,587,652	4,068,600	4,394,088	4,964,700	5,361,876	6,005,200	6,485,616
15	500	3,579,600	3,865,968	4,421,400	4,775,112	5,423,300	5,857,164	6,608,500	7,137,180	7,993,700	8,633,196
16	560	4,626,900	4,997,052	5,706,100	6,162,588	7,005,900	7,566,372	8,550,200	9,234,216	10,326,400	11,152,512
17	630	6,311,800	6,816,744	7,760,100	8,380,908	9,553,000	10,317,240	11,645,900	12,577,572	14,085,900	15,212,772



CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT
THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.

Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- DT : 028.62915599 - 62915596

- FAX : 028.62915597 - 62915598

- DT : 028.38772042 - 0272.3779399

- FAX : 0272.3779160

- DT : 0220.3751607-292

- FAX : 0220.3751177



ISO 9001:2015

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 01-07-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG TÊ 90⁰

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
	Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	60,600	65,448	73,300	79,164	90,900	98,172	110,200	119,016
2	110	104,700	113,076	130,200	140,616	159,400	172,152	192,300	207,684	231,700	250,236
3	125	132,800	143,424	163,600	176,688	200,300	216,324	245,500	265,140	297,500	321,300
4	140	171,000	184,680	209,900	226,692	256,600	277,128	313,500	338,580	378,300	408,564
5	160	230,000	248,400	281,600	304,128	344,300	371,844	420,300	453,924	510,600	551,448
6	180	294,300	317,844	363,400	392,472	446,300	482,004	547,800	591,624	666,300	719,604
7	200	452,700	488,916	558,900	603,612	683,300	737,964	832,500	899,100	1,012,700	1,093,716
8	225	583,400	630,072	724,200	782,136	888,900	960,012	1,084,400	1,171,152	1,315,500	1,420,740
9	250	826,100	892,188	1,012,700	1,093,716	1,244,800	1,344,384	1,526,400	1,648,512	1,848,400	1,996,272
10	280	1,057,300	1,141,884	1,311,800	1,416,744	1,605,600	1,734,048	1,963,700	2,120,796	2,380,200	2,570,616
11	315	1,580,600	1,707,048	1,935,000	2,089,800	2,385,600	2,576,448	2,919,500	3,153,060	3,534,200	3,816,936
12	355	2,226,700	2,404,836	2,738,900	2,958,012	3,384,900	3,655,692	4,126,600	4,456,728	5,001,100	5,401,188
13	400	2,906,200	3,138,696	3,595,300	3,882,924	4,404,500	4,756,860	5,389,500	5,820,660	6,540,800	7,064,064
14	450	3,790,800	4,094,064	4,690,800	5,066,064	5,758,200	6,218,856	7,046,100	7,609,788	8,551,300	9,235,404
15	500	5,012,800	5,413,824	6,204,500	6,700,860	7,627,900	8,238,132	9,323,300	10,069,164	11,316,200	12,221,496
16	560	6,234,800	6,733,584	7,693,200	8,308,656	9,452,400	10,208,592	11,545,100	12,468,708	13,955,700	15,072,156
17	630	7,411,600	8,004,528	9,103,300	9,831,564	11,192,900	12,088,332	13,611,900	14,700,852	16,443,200	17,758,656

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG Y 45⁰; Y 60⁰

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
	Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	76,000	82,080	92,900	100,332	114,000	123,120	138,800	149,904
2	110	124,300	134,244	154,500	166,860	183,400	198,072	224,900	242,892	278,000	300,240
3	125	163,400	176,472	204,500	220,860	248,500	268,380	305,800	330,264	370,300	399,924
4	140	209,300	226,044	272,500	294,300	323,800	349,704	398,600	430,488	484,300	523,044
5	160	294,900	318,492	354,600	382,968	442,600	478,008	542,700	586,116	665,100	718,308
6	180	370,900	400,572	469,800	507,384	578,400	624,672	712,800	769,824	875,000	945,000
7	200	595,200	642,816	735,100	793,908	898,500	970,380	1,094,400	1,181,952	1,332,700	1,439,316
8	225	777,300	839,484	964,800	1,041,984	1,184,900	1,279,692	1,445,400	1,561,032	1,754,100	1,894,428
9	250	1,094,400	1,181,952	1,342,300	1,449,684	1,650,500	1,782,540	2,024,300	2,186,244	2,452,900	2,649,132
10	280	1,420,700	1,534,356	1,763,100	1,904,148	2,158,700	2,331,396	2,643,600	2,855,088	3,201,900	3,458,052
11	315	2,109,900	2,278,692	2,582,600	2,789,208	3,185,700	3,440,556	3,900,200	4,212,216	4,722,600	5,100,408
12	355	2,977,000	3,215,160	3,661,300	3,954,204	4,526,700	4,888,836	5,520,900	5,962,572	6,693,800	7,229,304
13	400	3,942,900	4,258,332	4,877,600	5,267,808	5,977,400	6,455,592	7,317,300	7,902,684	8,883,800	9,594,504
14	450	5,218,200	5,635,656	6,457,400	6,973,992	7,929,200	8,563,536	9,706,200	10,482,696	11,784,700	12,727,476
15	500	6,943,400	7,498,872	8,594,300	9,281,844	10,570,300	11,415,924	12,923,200	13,957,056	15,691,400	16,946,712
16	560	9,548,300	10,312,164	11,801,000	12,745,080	14,527,700	15,689,916	17,789,900	19,213,092	21,569,900	23,295,492
17	630	12,739,900	13,759,092	15,699,900	16,955,892	19,383,000	20,933,640	23,690,700	25,585,956	28,802,700	31,106,916



CÔNG TY TNHH HÓA NHỰA ĐỆ NHẤT THE FIRST CHEMICAL PLASTIC CO., Ltd.

Văn Phòng TP.HCM : 214 - 216 Trần Văn Giàu, P. Bình Trị Đông B,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NHÀ MÁY LONG AN : Ấp 5, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa
Tỉnh Long An

NHÀ MÁY HẢI DƯƠNG: KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc, TP. Hải Dương
Tỉnh Hải Dương

- ĐT : 028.62915599 - 62915596

- FAX : 028.62915597 - 62915598

- ĐT : 028.38772042 - 0272.3779399

- FAX : 0272.3779160

- ĐT : 0220.3751607-292

- FAX : 0220.3751177



ISO 9001:2015



BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG CHO KHU VỰC MIỀN NAM - TỪ QUẢNG BÌNH - có hiệu lực TỪ NGÀY 01-07-2023

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN HDPE GIA CÔNG TỬ THÔNG

ST T	Quy cách	PN 6		PN 8		PN 10		PN 12.5		PN 16	
	Tên	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán	Trước VAT	Thanh toán
1	90	-	-	88,000	95,040	106,400	114,912	132,100	142,668	160,200	173,016
2	110	139,400	150,552	174,900	188,892	212,800	229,824	259,300	280,044	311,900	336,852
3	125	166,400	179,712	226,300	244,404	275,200	297,216	337,600	364,608	409,800	442,584
4	140	232,400	250,992	286,200	309,096	352,300	380,484	430,600	465,048	522,300	564,084
5	160	313,100	338,148	381,600	412,128	468,500	505,980	573,700	619,596	661,700	714,636
6	180	400,000	432,000	549,200	593,136	672,800	726,624	818,300	883,764	995,700	1,075,356
7	200	625,000	675,000	771,800	833,544	945,500	1,021,140	1,152,200	1,244,376	1,405,400	1,517,832
8	225	807,900	872,532	1,001,000	1,081,080	1,230,500	1,328,940	1,499,800	1,619,784	1,820,200	1,965,816
9	250	1,214,600	1,311,768	1,414,000	1,527,120	1,769,900	1,911,492	2,171,100	2,344,788	2,702,000	2,918,160
10	280	1,519,200	1,640,736	1,866,600	2,015,928	2,339,900	2,527,092	2,808,400	3,033,072	3,412,700	3,685,716
11	315	2,333,800	2,520,504	2,851,200	3,079,296	3,539,900	3,823,092	4,290,900	4,634,172	5,153,300	5,565,564
12	355	3,045,700	3,289,356	3,749,000	4,048,920	4,638,300	5,009,364	5,663,300	6,116,364	6,875,500	7,425,540
13	400	3,942,300	4,257,684	4,880,500	5,270,940	5,986,300	6,465,204	7,333,000	7,919,640	8,924,300	9,638,244
14	450	5,095,800	5,503,464	6,314,000	6,819,120	7,761,000	8,381,880	9,516,400	10,277,712	11,573,700	12,499,596
15	500	7,082,200	7,648,776	8,508,500	9,189,180	10,568,300	11,413,764	12,946,100	13,981,788	15,260,400	16,481,232
16	560	8,447,300	9,123,084	10,438,600	11,273,688	12,844,600	13,872,168	15,717,900	16,975,332	19,460,800	21,017,664
17	630	10,103,500	10,911,780	12,427,500	13,421,700	15,304,500	16,528,860	18,646,200	20,137,896	22,409,900	24,202,692